

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 08 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Doãn H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Doãn K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Có vợ: Nguyễn Thị Hải C và một con; Tiền sự: Không; Tiền án, bản án số 21/2005/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Cướp tài sản và bản án số 156/2006//HSST ngày 31 tháng 7 năm 2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2005 là 9 năm tù giam, đến ngày 04 tháng 10 năm 2014 bị cáo ra trại; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 đến ngày 13 tháng 5 năm 2017 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh; Có mặt.

- Bị hại: Anh Quản Hữu T1, sinh năm 1979: Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt;

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Chị Nguyễn Thị Hải C, sinh năm 1997 (là vợ bị cáo); Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trương Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Quân Hữu T1, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng có vay của Nguyễn Đức L số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) từ tháng 7 năm 2016, lãi suất tự thỏa thuận. Khi đến hạn trả nợ, L đã nhiều lần gọi điện và cho người đến tìm anh T1 để đòi tiền nhưng không được. Vì vậy, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2017, trên đường đi chơi cùng với Bùi Văn T2, Hoàng Văn T3, Nguyễn Mạnh S, Vũ Doãn H, Vũ Văn Đ, L đã bảo cả bọn: “Anh em tranh thủ vào nhà T1 đòi tiền, nếu nó ở nhà mà không trả thì dẫn ra quán nước để anh nói chuyện”. Phát hiện người của L đến, anh T1 đi ra phía sau nhà trốn nhưng đã bị T2, T3, S, Hải, Đ tìm thấy và dùng vũ lực đưa anh T1 ra khỏi nhà. Bọn T2 đưa anh T1 lên xe mô tô chở ra quán bia gia đình chị Phạm Thị Thủy ở xóm 7 thôn K 1, xã Q. Tại đây, T2, Hải dùng tay đánh anh T1 rồi cả bọn tiếp tục đưa anh T1 đi về phía xã Đặng Cương, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Trên đường đi ra thì bọn T2 gặp L, L bảo T2, T3, S đưa anh T1 về quán nước chè ở gần ngã tư Q để chờ L, còn Hải, Đ lên xe của bạn L đi cùng L vào xã Q chơi. Anh T1 bị T3, T2, S đưa vào quán bia của gia đình anh Phạm Văn S ở thôn Đồng Quang, xã Đặng Cương, huyện A. Tại đây, T3 đưa tiền cho S đi mua giấy bút rồi T2 đe dọa và bắt ép anh T1 viết giấy nhận nợ L số tiền là 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng). Viết giấy nhận nợ xong, anh T1 gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Ngọc T4 đến gặp bọn T2 để thương lượng giúp. Sau đó, T2 đi về trước, còn T3 và S tiếp tục ở lại. Sau khi anh T1 gọi điện về nhà thu xếp tiền trả nợ không được thì T3, S đã đưa anh T1 về nhà trọ của L tại số 170 Quốc lộ 5 cũ phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L bảo đồng bọn đưa anh T1 ra căn nhà địa chỉ số 2 đường H gần ngã tư Q có treo biển đại lý vé máy bay Jetstar (không có người ở) ăn đêm. Sau khi ăn uống xong, L để anh T1 ngủ lại đó và bảo T2 cùng với T3, S, Đ ở lại trông coi. Đến gần trưa ngày 20 tháng 3 năm 2017 thì T3, S, Đ đưa anh T1 về nhà trọ của L. Tại đây, L bảo anh T1 viết lại giấy nhận nợ khác thay cho giấy nhận nợ tối hôm trước mà T2 đọc cho anh T1 viết với số tiền là 30.000.000đ (Ba (Ba mươi triệu đồng) bao gồm cả gốc và lãi, đồng thời yêu cầu anh T1 gọi điện cho người nhà đến gặp L để trả nợ. Chiều cùng ngày, L bảo đồng bọn đưa anh T1 ra quán nước chè của bà Nguyễn Thị T4 sinh năm 1948, địa chỉ số 5A đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng để chờ người nhà anh T1 đến. Tuy nhiên, do người nhà anh T1 không đến nên tối hôm đó L đã bảo T2 cùng

với T3, S, Đ thay nhau ở lại quán nước để trông anh T1. Đến 11 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2017, sau khi nhận được đơn trình báo của gia đình anh T1, Công an huyện A đã đến giải thoát cho anh T1 và đưa T2, S, Đ về cơ quan Công an để làm việc.

Bản Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đức L và đồng bọn về tội “ Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, riêng đối với Vũ Doãn H bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, căn cứ vào hồ sơ bệnh án gia đình bị cáo Vũ Doãn H cung cấp và đơn đề nghị trưng cầu giám định đối với Hải. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, ngày 23 tháng 8 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã ban hành quyết định Trưng cầu giám định số 07/QĐ – TCGĐ gửi Viện pháp y tâm thần Trung ương và tạm đình chỉ xét xử đối với Hải chờ kết quả trưng cầu giám định. Đến ngày 17 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã ban hành quyết định phục hồi vụ án số 01/2018/HSST- QĐ với lý do đã nhận được kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Vũ Doãn H.

Bản án số 47/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Đức L 36 tháng tù cho hưởng án treo, 05 năm thử thách; Bùi Văn T2 30 tháng tù cho hưởng án treo, 05 năm thử thách; Hoàng Văn T3 và Nguyễn Mạnh S mỗi bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, 04 năm thử thách; Vũ Văn Đ 18 tháng tù cho hưởng án treo, 03 năm thử thách tính từ ngày tuyên án về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Doãn H khai không nhớ nội dung vụ án, do vậy căn cứ vào Điều 308 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị cáo và các đồng phạm khác trong vụ án là Nguyễn Đức L, Bùi Văn T2, Hoàng Văn T3, Nguyễn Mạnh S, Vũ Văn Đ, người bị hại anh Quản Hữu T1 và những người làm chứng bà Trần Thị T4, Nguyễn Ngọc T5, bà Nguyễn Thị S1 khai trong hồ sơ vụ án, Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng. Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa xác định hành vi của bị cáo Vũ Doãn H là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Qua phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị Vũ Doãn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vũ Doãn H trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Quan quan điểm phát biểu, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh gia đình và vai trò của bị cáo trong vụ án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức, bị cáo H có vai trò thấp nhất trong vụ án, bị động khi bị cáo khác rủ rê, bản thân bị cáo hiện sức khỏe yếu do bị người khác chém vào đầu chưa hồi phục dẫn đến hạn chế khả năng điều khiển hành vi, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn khoản tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét về các chứng cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Doãn H khai không nhớ nội dung vụ án nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của Nguyễn Đức L, Bùi Văn T2, Hoàng Văn T3, Nguyễn Mạnh S, Vũ Văn Đ, người bị hại tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử các đồng phạm của bị cáo vào ngày 29 tháng 9 năm 2017, lời khai người làm chứng, kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Doãn H đã có hành vi cùng với Nguyễn Đức L, Bùi Văn T2, Hoàng Văn T3, Nguyễn Mạnh S, Vũ Văn Đ bắt giữ

anh Quản Hữu T1 làm con tin tại nhà của anh T1 ở thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng đưa về Q, H, thành phố Hải Phòng giữ nhằm buộc gia đình anh T1 phải giao tài sản theo yêu cầu của bị cáo và đồng bọn.

Hành vi của bị cáo Vũ Doãn H đã phạm tội “ *Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản* ” vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tài liệu hồ sơ xác định trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có hai tiền án, bản án số 21/2005/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Cướp tài sản và bản án số 156/2006/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2006 Tòa án thành phố Hải Phòng xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2005 là 9 năm tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 10 năm 2014, Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và cùng các bị cáo khác bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo hiện tại sức khỏe yếu do bị người khác chém vào đầu chưa hồi phục. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 371/KLGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Vũ Doãn H có biểu hiện rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” ; “ Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “ Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi” quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Vụ án có đồng phạm nhiều bị cáo cùng tham gia, để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo có vai trò thực hành tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn đầu bắt giữ, đe dọa và đưa anh T1 đến địa điểm để các đối tượng khác trông. giữ.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 134 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm. Xét gia đình bị cáo khó khăn, bản thân chưa có việc làm do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại bản án số 47/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Ngoài ra trong vụ án, bạn gái của L tên là Quỳnh A biết việc các bị cáo bắt giữ anh T1 đưa về Q và một số đối tượng là bạn của Quỳnh A và L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 19 tháng 3 năm 2017. Tuy nhiên, do chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nơi ở của Quỳnh A và những đối tượng đã sử dụng ma túy, vật chứng liên quan không có nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo Vũ Doãn H được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 254, 259, 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Doãn H phạm tội “ Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản’ .

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Doãn H 04(bốn) năm tù về tội “ Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 đến ngày 13 tháng 5 năm 2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Doãn H.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV 27; PC81
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

